

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

**UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

Số: 31/2011/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lào Cai, ngày 19 tháng 10 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý và cung cấp thông tin cho
Cổng thông tin điện tử tỉnh Lào Cai

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về việc ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 97/2008/NĐ-CP ngày 28/8/2008 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin điện tử;

Căn cứ Thông tư số 26/2009/TT-BTTTT ngày 31/7/2009 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về việc cung cấp thông tin và đảm bảo khả năng truy cập thuận tiện đối với trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 25/2010/TT-BTTTT ngày 15/11/2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định việc thu thập, sử dụng, chia sẻ, đảm bảo an toàn và bảo vệ thông tin cá nhân trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 19/2011/TT-BTTTT ngày 01/7/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về áp dụng tiêu chuẩn định dạng tài liệu mở trong cơ quan nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý và cung cấp thông tin cho Công thông tin điện tử tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 07/2008/QĐ-UBND ngày 25/02/2008 của UBND tỉnh Lào Cai ban hành Quy chế quản lý Cổng giao tiếp điện tử Lào Cai.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

Nguyễn Văn Vịnh

**UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Quản lý và cung cấp thông tin cho Cổng thông tin điện tử tỉnh Lào Cai

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 31/2011/QĐ-UBND ngày 19/10/2011
của UBND tỉnh Lào Cai)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về việc quản lý, cung cấp thông tin cho Cổng thông tin điện tử tỉnh Lào Cai và các điều kiện đảm bảo hoạt động cho Cổng thông tin điện tử tỉnh Lào Cai (sau đây viết tắt là Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các tổ chức, cá nhân tham gia cung cấp, sử dụng thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai.
2. Các cơ quan, tổ chức nhà nước khác tự nguyện áp dụng các quy định của Quy chế này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Trang thông tin điện tử* là trang thông tin hoặc một tập hợp trang thông tin trên môi trường mạng phục vụ cho việc cung cấp, trao đổi thông tin.
2. *Cổng thông tin điện tử* là điểm truy cập duy nhất của cơ quan trên môi trường mạng, liên kết, tích hợp các kênh thông tin, các dịch vụ và các ứng dụng mà qua đó người dùng có thể khai thác, sử dụng và cá nhân hóa việc hiển thị thông tin.
3. *Dịch vụ hành chính công* là những dịch vụ liên quan đến hoạt động thực thi pháp luật, không nhằm mục tiêu lợi nhuận, do cơ quan nhà nước (hoặc tổ chức, doanh nghiệp được uỷ quyền) có thẩm quyền cấp cho tổ chức, cá nhân dưới hình thức các loại giấy tờ có giá trị pháp lý trong các lĩnh vực mà cơ quan nhà nước đó quản lý.
4. *Dịch vụ công trực tuyến* là dịch vụ hành chính công và các dịch vụ khác của cơ quan nhà nước, cung cấp cho các tổ chức, cá nhân trên môi trường mạng.
5. *Văn bản điện tử* là văn bản được thể hiện dưới dạng thông tin số.

6. *Cơ sở dữ liệu (Database)* là tập hợp các dữ liệu được tổ chức và sắp xếp chặt chẽ để cập nhật, lưu trữ, quản lý, khai thác thông qua các phương tiện điện tử.

7. *Thông tin cá nhân* là thông tin đủ để xác định chính danh tính một cá nhân, bao gồm ít nhất một trong những thông tin sau đây: Họ tên, ngày tháng năm sinh, nghề nghiệp, chức danh, địa chỉ liên hệ, địa chỉ thư điện tử, số điện thoại, số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu. Những thông tin thuộc bí mật cá nhân gồm có hồ sơ y tế, hồ sơ nộp thuế, sổ thẻ bảo hiểm xã hội, sổ thẻ tín dụng và những bí mật cá nhân khác.

8. *Thông tin số* là thông tin được tạo lập bằng phương pháp dùng tín hiệu số.

9. *Tích hợp dữ liệu* là quá trình thu thập, biên tập, hiệu đính, lưu trữ, liên kết các cơ sở dữ liệu tác nghiệp và điều hành; cung cấp và chia sẻ các thông tin chung; truyền tải các thông tin quản lý bao gồm các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hành chính do các cơ quan có thẩm quyền ban hành.

10. *An toàn thông tin*: Bao gồm các hoạt động quản lý, nghiệp vụ và kỹ thuật đối với hệ thống thông tin nhằm bảo vệ, khôi phục các hệ thống, các dịch vụ và nội dung thông tin đối với nguy cơ tự nhiên hoặc do con người gây ra. Việc bảo vệ thông tin, tài sản và con người trong hệ thống thông tin nhằm bảo đảm cho các hệ thống thực hiện đúng chức năng, phục vụ đúng đối tượng một cách sẵn sàng, chính xác và tin cậy. An toàn thông tin bao hàm các nội dung bảo vệ và bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu, an toàn máy tính và an toàn mạng.

11. *Cổng thông tin tác nghiệp* là công cụ phục vụ hoạt động tác nghiệp tại các cơ quan, đơn vị.

12. *Dữ liệu đặc tả (Metadata)* là những thông tin mô tả các đặc tính của dữ liệu như nội dung, định dạng, chất lượng, điều kiện và các đặc tính khác nhằm tạo thuận lợi cho quá trình tìm kiếm, truy cập quản lý và lưu trữ dữ liệu.

Điều 4. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ của Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai

1. Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai là nơi tích hợp, cung cấp thông tin về các lĩnh vực quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh và tích hợp các dịch vụ công trực tuyến của tất cả các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh và UBND huyện, thành phố; là nơi cung cấp các dịch vụ, nội dung thông tin số cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có nhu cầu.

2. Thông tin đăng tải trên Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai là thông tin chính thống của UBND tỉnh Lào Cai trên môi trường mạng.

3. Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai bao gồm hai hệ thống:

a) Hệ thống Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai (gồm Cổng TTĐT tỉnh và các Cổng thông tin điện tử thành viên), được đăng tải tại địa chỉ <http://www.laocai.gov.vn>;

b) Hệ thống Cổng thông tin tác nghiệp (gồm Cổng thông tin tác nghiệp tỉnh và các Cổng thông tin thành viên), được đăng tải tại địa chỉ <http://www.laocai.gov.vn:8080>.

Điều 5. Nguyên tắc cung cấp thông tin

1. Thông tin cung cấp trên Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai phải đúng với quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh; phục vụ kịp thời công tác quản lý của các cơ quan và nhu cầu khai thác, tra cứu thông tin của các tổ chức, cá nhân.

2. Thông tin cung cấp trên Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai phải tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, báo chí, sở hữu trí tuệ và quản lý thông tin trên internet.

3. Việc đăng tải, trích dẫn, sử dụng lại thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai phải tuân thủ đúng quy định tại Khoản 13 Điều 3 Nghị định số 97/2008/NĐ-CP ngày 28/8/2008 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin điện tử trên internet.

4. Các thông tin do cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân cung cấp, trao đổi trên Cổng TTĐT tỉnh phải được sự kiểm duyệt của Ban biên tập Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai và các cá nhân được ủy quyền kiểm duyệt.

Điều 6. Tên miền truy cập Cổng TTĐT và Cổng thông tin tác nghiệp

1. Tên miền truy cập Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai phải sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam ".vn" và tuân thủ theo quy tắc sau:

a) Tên miền của Cổng TTĐT tỉnh là tên miền cấp 3 sử dụng tên đầy đủ của tỉnh bằng tiếng Việt không dấu như sau: laocai.gov.vn.

b) Cổng thông tin điện tử thành viên của các sở, ban, ngành thuộc tỉnh có tối thiểu tên miền cấp 4 là tên viết tắt của cơ quan bằng tiếng Việt không dấu hoặc tiếng Anh theo định dạng: tencoquan.laocai.gov.vn.

c) Đối với Cổng TTĐT thành viên của UBND huyện, thành phố thuộc tỉnh là tên miền cấp 4 sử dụng tên đầy đủ của địa phương bằng tiếng Việt không dấu theo dạng: tendiaphuong.laocai.gov.vn.

2. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm bổ sung, thay đổi tên miền cho các cổng thành viên trên Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai theo Khoản 1 Điều này; thực hiện bổ sung, sửa đổi tên miền khi có sự thay đổi, sáp nhập, chia tách, thành lập mới cơ quan, đơn vị.

3. Cổng thông tin tác nghiệp của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố có tên miền theo quy định về quy hoạch tên miền và địa chỉ IP cho Hệ thống mạng thông tin tỉnh Lào Cai (có quy định riêng).

Điều 7. Chuẩn thông tin trao đổi

1. Tất cả các việc trao đổi thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh phải bảo đảm tuân thủ Danh mục kỹ thuật về ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước được quy định tại Thông tư số 01/2011/TT-BTTTT ngày 04/01/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông.
2. Việc đăng tải tài liệu (file) trên cổng, trang thông tin điện tử của Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai tuân thủ theo Khoản 1 Điều 3 của Thông tư số 19/2011/TT-BTTTT ngày 01/7/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về áp dụng tiêu chuẩn định dạng tài liệu mở trong cơ quan nhà nước.
3. Sử dụng Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 7978:2009 (tiêu chuẩn ISO/IEC 26300:2006) được quy định tại Quyết định số 1761/QĐ-BKHCN ngày 27/8/2009 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố tiêu chuẩn quốc gia.

Điều 8. Quản lý Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai

UBND tỉnh Lào Cai thống nhất quản lý nhà nước đối với Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai và uỷ quyền cho Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Hội đồng biên tập Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai quản lý, chỉ đạo việc cung cấp, trao đổi thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

Chương II

CUNG CẤP, TIẾP NHẬN THÔNG TIN TRÊN CỔNG TTĐT TỈNH LÀO CAI

Điều 9. Thông tin chủ yếu cung cấp trên Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai

1. Cổng thành viên của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phải tuân thủ quy định tại Điều 28 của Luật Công nghệ thông tin và phải có các nội dung tối thiểu sau:

- a) Thông tin giới thiệu gồm các thông tin tối thiểu sau: Sơ đồ, cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; tóm lược quá trình hình thành và phát triển của cơ quan; thông tin về tiểu sử tóm tắt và nhiệm vụ đảm nhiệm của lãnh đạo cơ quan.
- b) Tin tức, sự kiện: Các tin, bài về hoạt động, các vấn đề liên quan thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan.
- c) Thông tin chỉ đạo, điều hành gồm: Ý kiến chỉ đạo, điều hành của thủ trưởng cơ quan đã được thống nhất và chính thức ban hành bằng văn bản; ý kiến xử lý, phản hồi đối với các kiến nghị, yêu cầu của tổ chức, cá nhân; thông tin khen thưởng, xử phạt đối với tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan; lịch làm việc của lãnh đạo cơ quan.
- d) Thông tin tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách đối với những lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan.

đ) Chiến lược, định hướng, quy hoạch, kế hoạch phát triển:

- Các sở, ban, ngành cung cấp các thông tin về chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành lĩnh vực tại địa phương.

- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố cung cấp thông tin về quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội với các thông tin tối thiểu:

+ Chính sách ưu đãi, cơ hội đầu tư, các dự án mời gọi vốn đầu tư;

+ Quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị; quy hoạch sử dụng đất;

+ Quy hoạch, kế hoạch và hoạt động khai thác tài nguyên thiên nhiên; quy hoạch thu gom, tái chế, xử lý chất thải.

e) Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành và văn bản quản lý hành chính có liên quan gồm: Trích yếu nội dung văn bản, tệp văn bản cho phép tải về.

g) Thông tin về dự án, hạng mục đầu tư, đấu thầu, mua sắm.

h) Mục lấy ý kiến góp ý của tổ chức, cá nhân: Xin ý kiến các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, chủ trương chính sách, quy hoạch, kế hoạch... mỗi vấn đề xin ý kiến cần cung cấp các thông tin và chức năng: Thời hạn tiếp nhận ý kiến; toàn văn nội dung vấn đề xin ý kiến; xem nội dung các ý kiến góp ý; nhận ý kiến góp ý mới.

i) Thông tin liên lạc của cán bộ, công chức có thẩm quyền bao gồm họ tên, chức vụ, đơn vị công tác, số điện thoại/fax, địa chỉ thư điện tử theo hệ thống hòm thư điện tử của tỉnh ...@laocai.gov.vn.

k) Thông tin giao dịch của Công TTĐT gồm: Địa chỉ, điện thoại, số fax, địa chỉ hòm thư điện tử để giao dịch với tổ chức, cá nhân.

l) Thông tin về chương trình, đề tài khoa học: Danh mục các chương trình, đề tài (gồm mã số, tên, cấp quản lý, lĩnh vực, đơn vị chủ trì, thời gian thực hiện); kết quả các chương trình, đề tài sau khi được Hội đồng nghiệm thu khoa học thông qua.

m) Thông tin thống kê kết quả các cuộc điều tra theo quy định của Luật Thống kê gồm đầy đủ số liệu, báo cáo thống kê, phương pháp thống kê và bản phân tích số liệu thống kê, thời gian thực hiện thống kê.

2. Căn cứ vào tình hình và điều kiện thực tế, các cơ quan quản lý Công TTĐT thành viên có quyền cung cấp các kênh thông tin khác phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

Điều 10. Thời gian, tần suất cập nhật thông tin, dữ liệu

1. Đảm bảo cập nhật thường xuyên, chính xác đối với các mục tin quy định tại Điểm a, Điểm b, Điểm c, Điểm i và Điểm k Khoản 1 Điều 9 của Quy chế này.

2. Thông tin tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách: Thời gian cập nhật không quá 12 (mười hai) ngày làm việc kể từ khi văn bản pháp luật, chính sách, chế độ chính thức được ban hành.

3. Đối với văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành và văn bản quản lý hành chính có liên quan: Thời gian cập nhật không quá 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi văn bản được ban hành đối với cơ quan ban hành văn bản; không quá 8 (tám) ngày làm việc kể từ ngày văn bản được ban hành với cơ quan thuộc phạm vi điều chỉnh của văn bản.

4. Những thông tin quy định tại Điểm đ, Điểm g và Điểm m Khoản 1 Điều 9 của Quy chế này: Thời gian cập nhật không quá 10 (mười) ngày làm việc kể từ khi chiến lược, quy hoạch hoặc dự án... được phê duyệt.

5. Đối với thông tin được quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 9 của Quy chế cập nhật ngay khi nhận được thông tin.

6. Đối với thông tin quy định tại Điểm 1 Khoản 1 Điều 9 của Quy chế này thời gian cập nhật không quá 20 ngày (hai mươi) ngày làm việc kể từ khi chương trình, đề tài được phê duyệt hoặc sau khi chương trình, đề tài được nghiệm thu.

7. Khuyến khích cập nhật thông tin đều đặn trong các ngày nghỉ. Các thông tin tối thiểu được quy định tại Khoản 1 Điều 9 của Quy chế này phải được thường xuyên rà soát, cập nhật kịp thời khi có phát sinh hoặc thay đổi.

Điều 11. Tiếp nhận, trả lời, lưu trữ thông tin trên chuyên mục Hỏi - Đáp

1. Việc tiếp nhận thông tin trên chuyên mục Hỏi - Đáp được thực hiện 24/24h vào tất cả các ngày trong tuần.

2. Chỉ tiếp nhận các câu hỏi có nội dung hỏi về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính, tìm hiểu cơ hội đầu tư và các thông tin hữu ích khác với mục tiêu tạo điều kiện tối đa để các tổ chức, cá nhân được đối thoại với các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh. Không tiếp nhận các nội dung thông tin liên quan đến giải quyết khiếu nại, tố cáo.

3. Câu hỏi ghi rõ các thông tin về tổ chức, cá nhân đặt câu hỏi cụ thể:

a) Đối với câu hỏi của tổ chức: Ghi rõ họ và tên, chức vụ người đại diện hỏi, số quyết định (hoặc giấy phép) thành lập đơn vị, địa chỉ (số nhà, đường, phố, quận, huyện, tỉnh, thành phố và các đơn vị hành chính tương đương) trụ sở chính của cơ quan, đơn vị.

b) Đối với câu hỏi của cá nhân: Ghi rõ họ và tên, quốc tịch, nghề nghiệp, số Chứng minh thư nhân dân (hoặc hộ chiếu), địa chỉ nơi đang sinh sống, học tập làm việc (số nhà, đường, phố, xã, phường, quận, huyện, tỉnh, thành phố và các đơn vị hành chính tương đương).

4. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm trả lời các câu hỏi được gửi đến; tùy theo tính chất, thông tin hỏi mà cơ quan, đơn vị có thẩm quyền trả lời phân loại trả lời trên Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai hoặc trả lời trực tiếp đến địa chỉ của các tổ chức, cá nhân (nếu cung cấp địa chỉ).

5. Nội dung trả lời câu hỏi cần ngắn gọn, đúng trọng tâm câu hỏi; ghi chính xác số, ký hiệu, trích yếu, ngày, tháng, năm, tên cơ quan ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sử dụng để trả lời.

6. Thời gian trả lời trên chuyên mục Hỏi - Đáp thực hiện theo quy định sau:

a) Năm (05) ngày đối với các câu hỏi thuộc thẩm quyền giải quyết.

b) Tám (08) ngày đối với những câu hỏi cần sự phối hợp liên ngành.

c) Trường hợp đặc biệt thì phải hẹn trả lời nhưng tối đa không quá mười (10) ngày. Thời điểm để xác định thời gian trả lời được tính từ 08h00' các ngày làm việc (không tính ngày nghỉ lễ, Tết).

7. Người trả lời thông tin trên chuyên mục Hỏi - Đáp phải là Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị.

8. Việc hỏi của các tổ chức, cá nhân và việc trả lời của các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh theo quy chế này không bị điều chỉnh bởi Luật Khiếu nại, tố cáo; ý kiến trả lời của các cơ quan, đơn vị chỉ có ý nghĩa tham khảo, không phải là cơ sở pháp lý để giải quyết các quan hệ dân sự.

Điều 12. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai

1. Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố có trách nhiệm tích hợp toàn bộ thông tin về dịch vụ công trực tuyến, các thủ tục hành chính.

2. Khi có sự thay đổi, chỉnh sửa các quy trình, thủ tục của dịch vụ công, các cơ quan, đơn vị cần cập nhật kịp thời những thay đổi và thông báo trên Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai nhằm bảo đảm cho các tổ chức, cá nhân nắm bắt thông tin một cách nhanh chóng, kịp thời.

3. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm đưa các dịch vụ công vào sử dụng; sử dụng có hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến đã được triển khai, đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của Quy chế quản lý và sử dụng hệ thống dịch vụ công trực tuyến trên Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai ban hành kèm theo Quyết định số 33/2009/QĐ-UBND ngày 28/10/2009 của UBND tỉnh Lào Cai.

Điều 13. Cung cấp, sử dụng các dịch vụ nội dung thông tin số

1. Căn cứ vào điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, cơ quan thường trực Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai chủ động tham mưu UBND tỉnh triển khai các dịch vụ nội dung thông tin số trên Cổng TTĐT tỉnh nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các tầng lớp nhân dân tiếp cận các dịch vụ nội dung thông tin số, thúc đẩy mạnh mẽ sự hình thành và phát triển xã hội thông tin và kinh tế tri thức trên địa bàn tỉnh.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khi có nhu cầu khai thác các dịch vụ thông tin số liên hệ với Ban biên tập Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai để được hướng dẫn truy cập, tìm kiếm, sử dụng dữ liệu đối với một hoặc nhiều dịch vụ nội dung thông tin số

theo các cam kết với cơ quan cung cấp dịch vụ; có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định về bảo mật tài khoản, an toàn thông tin, tính toàn vẹn của dữ liệu và các quy định khác theo pháp luật hiện hành.

Chương III **SỬ DỤNG CỔNG THÔNG TIN TÁC NGHIỆP**

Điều 14. Sử dụng Cổng thông tin tác nghiệp

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm sử dụng Cổng thông tin tác nghiệp phục vụ hoạt động tác nghiệp của các cơ quan, đơn vị thông qua các nội dung sau:

- a) Thông báo: Tạo lập, quản lý các thông báo của cơ quan đến các cá nhân theo sự việc, vấn đề cần thông báo.
- b) Thảo luận: Đăng tải các dự thảo văn bản, ý kiến, vấn đề cần trao đổi...; cho phép các cán bộ công chức, viên chức gửi các ý kiến góp ý cho các vấn đề đã được đăng tải và quản lý, theo dõi các ý kiến gửi đến như: Họ tên người gửi góp ý, thời gian gửi góp ý, nội dung góp ý.
- c) Lịch công tác: Quản lý, cung cấp lịch công tác của các lãnh đạo cơ quan, từng phòng, ban trong cơ quan.
- d) Thư viện tài liệu: Cho phép các cá nhân, phòng, ban lưu trữ các thông tin dữ liệu, chia sẻ thông tin, dữ liệu cho các cá nhân khác sử dụng.
- đ) Các nội dung: Thư viện ảnh, thư viện thông tin dùng chung... cho phép lưu trữ thông tin.

2. Cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh, UBND huyện, thành phố có trách nhiệm truy cập vào Cổng thông tin tác nghiệp để thực hiện các hoạt động tác nghiệp trên Cổng phục vụ hoạt động của cơ quan, đơn vị.

Điều 15. Thời gian, tần suất cung cấp thông tin cho Cổng thông tin tác nghiệp

- 1. Các thông tin quy định tại Điểm a và c Khoản 1 Điều 14 của Quy chế này đảm bảo cập nhật thường xuyên, chính xác theo sự chỉ đạo của Thủ trưởng cơ quan.
- 2. Thông tin quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 14 của Quy chế này thời gian cập nhật không quá 01 (một) ngày sau khi văn bản được hoàn chỉnh.
- 3. Các thông tin quy định tại Điểm d và đ Khoản 1 Điều 14 của Quy chế này (gồm các số liệu thống kê phát triển ngành; các chương trình, đề án và kết quả thực hiện các chương trình, đề án... do cơ quan, đơn vị quản lý) thực hiện cập nhật tháng, quý, năm và theo lộ trình ban hành, tổng kết thực hiện các chương trình, đề án.

Chương IV

ĐẢM BẢO NHÂN LỰC, KINH PHÍ

Điều 16. Ban biên tập Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai

1. Ban biên tập Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai là bộ phận giúp việc cho Thủ trưởng cơ quan chủ quản trong việc tiếp nhận, xử lý, biên tập, cập nhật thông tin và phối hợp xử lý các dịch vụ công để đảm bảo hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai. Ban biên tập Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai được đặt tại Sở Thông tin và Truyền thông, chịu sự quản lý trực tiếp, toàn diện của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Hội đồng biên tập Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai. Bộ phận chuyên trách về CNTT của Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan thường trực của Ban biên tập.

Tổ biên tập của các Cổng thành viên là bộ phận giúp việc cho Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong việc tiếp nhận, xử lý, biên tập, cập nhật thông tin và phối hợp xử lý các dịch vụ công để đảm bảo hoạt động của Cổng thành viên.

2. Quy mô và tổ chức của Ban biên tập Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai do UBND tỉnh quyết định căn cứ vào tình hình thực tế, giao cho Sở Thông tin và Truyền thông trao đổi với Sở Nội vụ trình UBND tỉnh thành lập; quy mô và tổ chức của Tổ biên tập các Cổng thành viên do Thủ trưởng cơ quan quyết định.

Điều 17. Nhân lực xử lý dịch vụ công và quản trị kĩ thuật

1. Thủ trưởng cơ quan có trách nhiệm phân công, bố trí đủ nhân lực phụ trách xử lý, giải quyết các dịch vụ công trực tuyến thuộc trách nhiệm của cơ quan mình theo đúng thời hạn quy định.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm bố trí đủ nhân lực chuyên môn để quản trị Cổng TTĐT thành viên và Cổng thông tin tác nghiệp (sau đây gọi là chuyên viên quản trị).

Điều 18. Đào tạo nguồn nhân lực

Cán bộ Ban biên tập, Tổ biên tập của các công thành viên và chuyên viên quản trị hàng năm được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với lĩnh vực đảm nhiệm về bảo đảm phục vụ cho Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai.

Điều 19. Kinh phí duy trì hoạt động

1. Kinh phí duy trì hoạt động và phát triển Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai được đảm bảo từ các nguồn:

a) Ngân sách nhà nước:

- Kinh phí chi cho Cổng TTĐT tỉnh và Cổng TTĐT thành viên được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm của cơ quan thường trực Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai và các cơ quan, đơn vị quản lý các Cổng TTĐT thành viên.

- Kinh phí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phục vụ Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai và Cổng thông tin tác nghiệp được bố trí hàng năm trong dự toán ngân sách của cơ quan thường trực Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai.

- b) Nguồn viện trợ, nguồn hỗ trợ phát triển chính thức của các nhà tài trợ.
- c) Các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thành phố hàng năm có trách nhiệm xây dựng kế hoạch kinh phí duy trì hoạt động của Cổng gửi cơ quan thường trực Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai; cơ quan thường trực Cổng có trách nhiệm xem xét, tổng hợp gửi cơ quan tài chính để phân bổ kinh phí.

3. Mức chi tạo lập thông tin và chi trả nhuận bút:

- a) Chế độ thù lao, nhuận bút cho việc cung cấp thông tin trên Cổng TTĐT được hưởng theo chế độ nhuận bút quy định hiện hành.
- b) Mức chi cho việc tạo lập, chuyển đổi và số hóa thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính về mức chi tạo lập thông tin điện tử.

Chương V

ĐẢM BẢO AN TOÀN THÔNG TIN VÀ DỮ LIỆU

Điều 20. Bảo mật tài khoản (Account) đăng nhập hệ thống

1. Mỗi sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố được cấp 01 tài khoản để quản trị Cổng TTĐT và Cổng thông tin tác nghiệp. Việc sử dụng tài khoản này phải theo nguyên tắc sau:

a) Quy định tên đăng nhập: Viết tắt phần họ, tên đệm, tên đầy đủ (của người quản trị hoặc người được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị uỷ quyền quản trị) + tên viết tắt tên đơn vị (viết liền, không dấu) - theo quy tắc tạo lập hòm thư điện tử của tỉnh (...@laocai.gov.vn).

Ví dụ: Sở Công thương có cán bộ quản trị tên là Lê Văn Sơn thì tên đăng nhập là: lvson-sct.

b) Trường hợp có sự thay đổi về nguyên tắc tạo tài khoản thì Ban biên tập Cổng TTĐT tỉnh sẽ thông báo đến các cơ quan, đơn vị.

c) Mật khẩu khởi tạo ban đầu sẽ được thông báo đến cơ quan, đơn vị.

2. Người sử dụng phải thay đổi mật khẩu khi truy cập vào hệ thống lần đầu tiên và phải giữ bí mật tài khoản cá nhân, không cho người khác sử dụng tài khoản để khai thác, sử dụng hệ thống, trừ trường hợp có uỷ quyền và được sự đồng ý của thủ trưởng đơn vị.

3. Không được sử dụng những biện pháp kỹ thuật để dò tìm mật khẩu của người khác.

4. Không được xoá hoặc thay đổi tài khoản của người khác trên máy chủ.

Điều 21. Đảm bảo an toàn và bảo vệ thông tin cá nhân

1. Không tiết lộ các thông tin cá nhân như: Địa chỉ nơi cư trú, số chứng minh thư nhân dân, số điện thoại, lĩnh vực thông tin đề nghị khai thác... khi chưa được sự đồng ý của các cá nhân.

2. Thực hiện hủy bỏ kịp thời các thông tin cá nhân do các công dân cung cấp trong quá trình tham gia khai thác, sử dụng thông tin trên Cổng và các dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ nội dung số khi các cá nhân đề nghị.

Điều 22. An toàn thông tin, dữ liệu trên Cổng

1. Cơ quan thường trực Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai có trách nhiệm xây dựng các biện pháp kỹ thuật đảm bảo khả năng an toàn, bảo mật thông tin và hướng dẫn các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh, UBND các huyện, thành phố thực hiện các biện pháp bảo mật.

2. Định kỳ thực hiện việc sao lưu dữ liệu để đảm bảo có thể nhanh chóng khôi phục lại hoạt động của hệ thống khi có sự cố xảy ra.

Chương VI

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG HOẠT ĐỘNG CỔNG TTĐT TỈNH LÀO CAI

Điều 23. Trách nhiệm của cơ quan thường trực Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai (Sở Thông tin và Truyền thông)

1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh uỷ, HĐND và UBND tỉnh về hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai.

2. Thực hiện rà soát, đề xuất phương án nâng cấp, chỉnh sửa về mặt kỹ thuật cho phù hợp với nhu cầu thực tế.

3. Tạo điều kiện thuận lợi cho Ban biên tập Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai hoạt động hiệu quả; phối hợp với Sở Tài chính xây dựng dự toán kinh phí hàng năm phục vụ cho công tác quản lý và duy trì hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai.

4. Chỉ đạo Trung tâm CNTT và Truyền thông (đơn vị vận hành kỹ thuật Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai) đảm bảo quản lý kỹ thuật cho Cổng hoạt động 24/24 giờ an toàn và hiệu quả; xây dựng và thực hiện các công việc liên quan đến việc dự phòng, nâng cấp, thay thế khi có sự cố kỹ thuật làm ảnh hưởng đến hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai.

Điều 24. Trách nhiệm của Ban biên tập Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai

1. Đề xuất và báo cáo Hội đồng biên tập, UBND tỉnh việc tạo mới kênh thông tin, cung cấp các dịch vụ công, các dịch vụ nội dung số và điều kiện kỹ thuật nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai.
2. Thực hiện tiếp nhận, xử lý, biên tập, cập nhật thông tin và phối hợp xử lý dịch vụ công để đảm bảo hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai; thực hiện triển khai thực hiện các nghiệp vụ cụ thể sau:

a) Đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai các kế hoạch cung cấp thông tin trên các Cổng thành viên theo định hướng phát triển nội dung Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai đảm bảo mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; hướng dẫn, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị trong việc quản lý, cung cấp, lưu trữ thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai.

b) Nghiên cứu, đề xuất các biện pháp kỹ thuật, công nghệ phù hợp cho việc vận hành, khai thác Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai.

c) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, tổ chức lập kế hoạch nâng cấp Cổng thành viên để Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai hoạt động hiệu quả; tổ chức tập huấn, nâng cao nghiệp vụ quản trị cho các Cổng thành viên.

Điều 25. Trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai

1. Trách nhiệm, quyền hạn của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị:

a) Thủ trưởng các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm bố trí cán bộ có đủ năng lực, trình độ để thành lập Tổ biên tập quản lý, duy trì hoạt động của Cổng thành viên. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ để tiếp nhận, cung cấp, xử lý thông tin theo đúng quy định tại Quy chế này; xây dựng quy chế để quản lý, thu thập, biên tập, xử lý, kiểm duyệt thông tin; duy trì hoạt động của các dịch vụ công trực tuyến; cung cấp thông tin, trả lời các câu hỏi liên quan đến lĩnh vực quản lý của cơ quan, đơn vị mình lên Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai.

b) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung và tính chính xác của các thông tin được cung cấp trên Cổng thành viên.

c) Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố ngoài việc cung cấp thông tin lên Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai còn có trách nhiệm tiếp nhận và trả lời các câu hỏi của các tổ chức, cá nhân trên chuyên mục Hỏi - Đáp; cung cấp và duy trì hoạt động của các dịch vụ công trên Cổng TTĐT tỉnh.

d) Tổ chức thực hiện các quy định trong quy chế này; đảm bảo hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, các phần mềm ứng dụng của cơ quan, đơn vị tích hợp với Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai đáp ứng yêu cầu đồng bộ được về mặt dữ liệu.

đ) Phối hợp chặt chẽ với cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh và Ban biên tập Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai trong việc cung cấp, trả lời thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai; thực

hiện trả lời và chuyển kịp thời các câu hỏi do các tổ chức, cá nhân gửi đến mà không thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị mình quản lý đến các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền trả lời; các cơ quan, đơn vị khi nhận được câu hỏi do cơ quan, đơn vị khác chuyển đến có trách nhiệm trả lời câu hỏi theo đúng quy định của quy chế này.

e) Chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức sử dụng hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến đã được triển khai và Cổng điều hành tác nghiệp; hàng năm rà soát, đánh giá xây dựng kế hoạch cung cấp các dịch vụ công trực tuyến trên Cổng TTĐT do cơ quan, đơn vị mình quản lý gửi Ban biên tập Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

2. Quyền và trách nhiệm các tổ chức, cá nhân tham gia Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai.

a) Được khai thác các thông tin cần thiết trên Cổng TTĐT tỉnh để phục vụ cho nhu cầu hoạt động của các tổ chức, cá nhân. Khi sử dụng thông tin, hình ảnh trên Cổng TTĐT tỉnh phải ghi rõ: “Theo Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai” hoặc “Theo <http://www.laocai.gov.vn>”.

b) Được sử dụng các dịch vụ cung cấp trên Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai; đảm bảo các yêu cầu liên quan đến việc bảo mật các tài khoản được cấp khi tham gia khai thác thông tin trên Cổng do Ban biên tập Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai yêu cầu.

c) Các cá nhân cung cấp tin, bài, ảnh và các thông tin phù hợp với yêu cầu nội dung của Cổng TĐTT tỉnh Lào Cai, được đăng sẽ được hưởng chế độ nhuận bút theo quy định hiện hành.

d) Phản ánh với Sở Thông tin và Truyền thông, Ban biên tập Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai về chất lượng hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh Lào Cai.

đ) Thực hiện đúng các quy định của Quy chế này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Chương VII CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, KIỂM TRA, KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 26. Chế độ báo cáo, kiểm tra

1. Định kỳ hàng tháng, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo tình hình cung cấp thông tin, trả lời chuyên mục Hỏi - Đáp, sử dụng các dịch vụ công trên Cổng thành viên và Cổng TTĐT gửi Sở Thông tin và Truyền thông để Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông trước ngày 01 tháng 12 hàng năm.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì kiểm tra việc thực hiện quy chế này; thống kê, đánh giá kết quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị liên quan báo cáo UBND tỉnh và thông báo cho các cơ quan, đơn vị theo từng tháng, quý, năm.

Điều 27. Khen thưởng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện tốt Quy chế này, có nhiều đóng góp cho hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh và Cổng TTĐT thành viên sẽ được khen thưởng theo quy định.

Điều 28. Xử lý vi phạm

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân vi phạm Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan thì tùy tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

**Chương VIII
TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 29. Tổ chức thực hiện**

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo trình UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

Nguyễn Văn Vịnh